

Bản án số: 316/2022/HSST
Ngày 17/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải

Ông Hồ Sỹ Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Vững - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 288/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 344/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Dương Thị Trà M, sinh năm 1994 tại Hải Phòng; Hộ khẩu thường trú: số 337 đường Lý Thường K, phường P, quận H, thành phố H; chỗ ở: Phòng B Chung cư 21 tầng, Phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha tên: Dương Khắc Q, sinh năm 1962 và mẹ tên: Trần Thị M, sinh năm 1962; gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con út trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13 tháng 8 năm 2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm Công an thành phố Vũng Tàu. (có mặt)

*** Bị hại:** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1991; địa chỉ: 165 đường D, Phường 12, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh H, sinh năm 1979 - chủ tiệm cầm đồ “H Hoàng Đạt”; địa chỉ: 267 đường N, phường T, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Thị Trà M và chị Nguyễn Thị N (sinh năm: 1991, trú tại: 165 đường Đ, Phường 12, thành phố Vũng Tàu) có mối quan hệ quen biết với nhau. Do cần tiền tiêu xài, M đã nảy sinh ý định giả vờ mượn xe mô tô biển số 68B1-482.28 của chị N rồi mang đi cầm cố. Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 09/8/2022, sau khi tan ca làm việc tại Công ty Ni Co Ri - Khu Công NGH – Phú Mỹ 3, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cả hai chở nhau về đến nhà trọ của chị N thuê ở số 165 đường D, phường 12, thành phố Vũng Tàu. Tại đây, M giả vờ mượn xe mô tô biển số 68B1-482.28 của chị N để đi công chuyện cá nhân thì chị N đồng ý giao xe cho M. Sau khi mượn được xe mô tô, khoảng 09 giờ ngày 10/8/2022, M mang xe mô tô biển số 68B1-482.28 đến tiệm cầm đồ “H Hoàng Đạt” ở số 267 đường Nguyễn An Ninh, phường Thắng Nhì, thành phố Vũng Tàu, gặp và nói với anh H chủ tiệm chiếc xe mô tô này M mới mua chưa kịp làm thủ tục sang tên đổi chủ. Khi nghe M nói vậy, anh H đồng ý nhận cầm chiếc xe mô tô biển số 68B1-482.28 với giá 18.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền cầm xe M đã tiêu xài hết số tiền nêu trên. Đến ngày 13/8/2022, M bị bắt giữ để điều tra xử lý.

Tại Bản kết luận định giá trị tài sản số 176/KL-HĐĐG-TTHS ngày 09/9/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA (số loại Vision); màu sơn đen – nâu; biển số 68B1-482.28; số khung: 5835LZ412591; số máy: JF86E119144 có trị giá 25.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Dương Thị Trà M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên (BLĐT từ số 64 đến 74).

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị can phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Về thu giữ, xử lý vật chứng:

- Thu giữ vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA (số loại Vision); màu sơn đen – nâu; Biển số 68B1-482.28; số khung: 5835LZ412591; số máy: JF86E119144

Xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu đã ra Quyết định trả lại xe mô tô biển số 68B1-482.28 cho chị Nguyễn Thị N.

Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Nguyễn Thị N đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm.

- Anh H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 18.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 291/CT-VKS ngày 24/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Dương Thị Trà M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng nội dung truy tố về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo Dương Thị Trà M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Dương Thị Trà M từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù.

- Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh H số tiền là 18.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Thị Trà M đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Khi nói lời sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra; bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường; bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa không yêu cầu hoãn phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào ngày 09/8/2022, với mục đích bị cáo muốn chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị N, sau khi chị N và Dương Thị Trà M chở nhau bằng xe mô tô về đến nhà trọ của chị N ở số 165 đường Đô Lương, Phường 12, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, bị cáo đã giả vờ mượn xe mô tô biển số 68B1-

482.28 có giá trị 25.000.000 đồng của chị N để đi công chuyện. Sau khi được chị N giao xe, M mang cầm cố tại tiệm cầm đồ “H Hoàng Đạt” với giá 18.000.000 đồng để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo đã sử dụng hết số tiền trên.

Hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo về tội danh trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với hành vi nhận cầm cố xe mô tô biển số 68B1-482.28 với giá 18.000.000 đồng của anh H chủ tiệm cầm đồ “H Hoàng Đạt”, nhưng anh H không biết tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để khởi tố hình sự đối với hành vi của anh H.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm, bị cáo có đầy đủ nhận thức để biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo ngoài xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải tuyên mức hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội nhằm cải tạo, giáo dục riêng bị cáo, đồng thời bảo đảm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Nguyễn Thị N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Anh H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 18.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho anh H nên ghi nhận. Ngoài ra anh H không yêu cầu gì khác.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 68B1-482.28 cho chủ sở hữu – chị Nguyễn Thị N là phù hợp qui định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và phải nộp 900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Dương Thị Trà M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

- Xử phạt: Bị cáo Dương Thị Trà M 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 13 tháng 8 năm 2022.

2. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh H số tiền 18.000.000đ (mười tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thực hiện xong nghĩa vụ thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

4. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 900.000đ (chín trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo nêu trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công an Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Thường

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công an Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Thường